

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TOÀN TÂM PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TOÀN TÂM PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: XÂY DỰNG TOÀN TÂM PHÁT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101638646

**3. Ngày thành lập:** 11/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu Phố Phú Hậu, Thị trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0981663966

Fax:

Email: tamtoanphat39@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4322     |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Thi công nội thất, ngoại thất các công trình, Thi công sơn nước, sơn dầu, sơn công nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4330     |
| 3.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4390     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất và kim khí điện máy.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4649     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Mua bán máy móc, thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời                                                                                                                                                                                                                                        | 4659     |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4663     |
| 7.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0118     |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình<br>Chi tiết: Bảo trì thiết bị máy lạnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 9522     |
| 9.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>Thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng<br>Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.<br>Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước.<br>Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật<br>Thiết kế quy hoạch xây dựng<br>Thiết kế xây dựng công trình giao thông<br>Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước<br>Thiết kế xây dựng công trình thủy điện<br>Thiết kế kiến trúc công trình | 7110     |

Thời gian đăng từ ngày 12/03/2024 đến ngày 11/04/2024

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | <p>Thiết kế công trình cầu, đường bộ</p> <p>Thiết kế điện dân dụng và công nghiệp</p> <p>Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35KV</p> <p>Thiết kế hệ thống cơ điện lạnh nhiệt công trình.</p> <p>Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình.</p> <p>Thiết kế hệ thống thông gió, điều hoà không khí.</p> <p>Thiết kế mạng thông tin liên lạc công trình.</p> <p>Thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình.</p> <p>Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</p> <p>Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông</p> <p>Giám sát công trình cầu, đường bộ</p> <p>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng – công nghiệp</p> <p>Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi, thủy điện</p> <p>Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị</p> <p>Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>Giám sát công trình cấp thoát nước.</p> <p>Giám sát thi công phòng cháy chữa cháy. Giám sát công trình thủy lợi, thủy điện.</p> <p>Giám sát công trình cơ điện dân dụng công nghiệp;</p> <p>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị thông gió và điều hòa không khí</p> <p>Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình, công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện đến 35 KV</p> <p>Giám sát công trình điện dân dụng, công nghiệp, điện chiếu sáng</p> <p>Giám sát công trình viễn thông và mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng.</p> <p>Giám sát công trình điện, đường dây và trạm biến áp từ 35kV đến 500kV.</p> <p>Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: gói thầu xây lắp, mua sắm</p> <p>Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình xây dựng ; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn lập dự án đầu tư; tư vấn đấu thầu;</p> <p>Quản lý dự án đầu tư xây dựng</p> <p>Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật.</p> <p>Khảo sát địa hình công trình</p> <p>Khảo sát địa chất công trình</p> <p>Lập dự án đầu tư</p> |      |
| 10. | <p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất và sân vườn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7410 |

|     |                                                                                                                                                                        |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                        | 0810        |
| 12. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất mộc dân dụng                                            | 1629        |
| 13. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công các mặt hàng từ kim loại đúc sẵn                                                                    | 2592        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô thông thường.                                                                        | 4933        |
| 15. | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                                                                            | 4101(Chính) |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                                                   | 4102        |
| 17. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                           | 4212        |
| 18. | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, điện chiếu sáng công cộng; Xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV | 4221        |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp, thoát nước                                                                         | 4222        |
| 20. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                      | 4229        |
| 21. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                               | 4291        |
| 22. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công trình phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật                                         | 4299        |
| 23. | Phá dỡ                                                                                                                                                                 | 4311        |
| 24. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng                                                                                                                | 4312        |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống mạng Lan, wifi; Lắp đặt hệ thống camera an ninh, hệ thống chống trộm, chống sét.                                   | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên     | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG | Việt Nam  | Khu Phố Phú Hậu, Thị trấn Cát Tiến, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam | 3.600.000.000         | 90,000    | 052089004275                                                                                            |         |

